TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày: 30- 3- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long

2. Ông Trần Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị N Dung là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị U, sinh năm 1960 (tên gọi khác U Hết).

Địa chỉ: khu vực 2, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Quang Thị Mỹ N.

Địa chỉ: khu vực 5, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn bà U có mặt, bị đơn bà N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn bà Lê Thị U trình bày: Do bà và bà Quang Thị Mỹ N có quen biết với nhau nên bà N có nhờ bà chơi hụi dùm chân hụi do bà Mai Thị Tuyến (vợ Nhân) làm chủ, hụi 3.000.000 đồng/tháng, khui ngày 09/7/2019, bà chơi dùm bà N 01 chân, chân hụi của bà N đã hốt ở lần thứ 2 được số tiền

51.000.000đồng (năm mươi mốt triệu đồng) và bà đã giao đủ cho bà N. Sau khi hốt hụi thì bà N chưa đóng lại hụi chết lần nào, còn nợ lại 30 lần, mỗi lần số tiền 3.000.000đồng, tổng cộng số tiền 90.000.000đồng.

Khi bà N nhờ bà hốt hụi dùm, bà N có viết sau giấy hụi của bà Tuyến là "Quang Thị Mỹ N có mượn chị U 1 hụi của vợ nhân hốt được số tiền 51 triệu đóng tới mãn còn 30 lần". Sau đó, do bà N còn nợ bà nhiều phần hụi khác nên bà và bà N có tính toán tổng kết lại với nhau thì bà N viết "giấy nợ U Hết" tổng cộng số tiền 190.500.000đồng ngày 22/11/2019, trong đó có khoản nợ của chân hụi này số tiền 90.000.000đồng; cụ thể như sau:

+ Hụi Lâm Thị S, ngày 28/3/2018 (âm lịch), hụi 1.000.000đồng, nợ 09 lần số tiền 9.000.000đồng; hụi Lâm Thị S, ngày 6/10/2017 (âm lịch), hụi 1.000.000đồng, còn 02 lần chưa đóng 2.000.000đồng và hụi Trương Minh C, ngày 10/2/2018, hụi 500.000đồng, còn 08 lần số tiền 4.000.000đồng. Các khoản nợ này đã được giải quyết tại Bản án số 134/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

+ Hụi Trương Minh C, ngày 20/4/2019, hụi 500.000đồng, còn 18 lần số tiền 9.000.000đồng; hụi Lâm Thị S ngày 09/2/2019 và bán hụi ngày 09/02/2019, số tiền 76.500.000đồng. Các khoản nợ này đã được giải quyết tại Bản án số 138/2021/DS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

+ Hụi bà Mai Thị T ngày 09/7/2019, hụi 3.000.000 đồng, còn lại 30 lần số tiền 90.000.000đồng (đang tranh chấp).

Vào năm 2020 bà có khởi kiện bà N yêu cầu trả nợ của chân hụi này, nhưng khi đó hụi chưa mãn nên bà đã rút lại yêu cầu khởi kiện. Nay bà đã đóng hụi chết cho bà Mai Thị T thay cho bà N đến ngày 09/2/2022 (âm lịch) là mãn hụi, đủ 30 lần. Nên bà yêu cầu bà Quang Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 90.000.000đồng.

- Bị đơn bà Quang Thị Mỹ N: Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bà N, bà N đã nhận được các văn bản tố tụng và biết được nội dung tranh chấp bà U khởi kiện bà, nhưng bà N không đến Tòa án để trình bày ý kiến hay cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- Người làm chứng bà Mai Thị T trình bày: Bà có mở dây hụi 3.000.000đồng/tháng, hụi có 32 phần, hụi khui ngày nào bà không nhớ rõ do bà có nhiều chân hụi. Bà Lê Thị U có chơi 02 chân, khi bà U chơi hụi thì không có nói với bà việc bà U chơi hụi dùm bà N, khi đóng hụi và giao tiền hụi đều do bà U đóng trực tiếp với bà. Bà có thấy việc bà U và bà N ghi giấy tính tiền nợ hụi với nhau, nhưng việc nợ cụ thể giữa bà U và bà N như thế nào thì bà không rõ. Hiện nay các chân hụi bà U hốt thì bà U đã đóng hụi chết lại đầy đủ cho bà đến ngày 09/2/2022 (âm lịch) là mãn hụi. Bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn bà U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà N vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh phát biểu: Về tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà U, buộc bị đơn bà N có nghĩa vụ trả cho bà U số tiền 90.000.000đồng và đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị U khởi kiện bà Quang Thị Mỹ N có địa chỉ cư trú tại khu vực 5, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, bà U yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả số tiền hụi, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Quang Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bà N theo quy định tại Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà U khởi kiện bà N yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 90.000.000đồng do bà đã đóng thay bà N 30 lần hụi chết, chân hụi do bà Mai Thị T làm chủ, hụi 3.000.000đồng/tháng, khui ngày 09/7/2019, có 32 phần. Sau khi bà N hốt hụi, bà N có ký giấy hốt hụi của bà Tuyến số tiền 51.000.000đồng và đến khi bà N không trả nợ thì bà và bà N có tổng kết tính toán tiền nợ hụi lại với nhau, bà N thống nhất nợ bà chân hụi này số tiền 90.000.000đồng. Bà N có viết tay "giấy nợ U Hết" ngày 22/11/2019 với tổng số tiền 190.500.000 đồng.

[2.2] Bị đơn bà Quang Thị Mỹ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bà N không đến Toà án để thể hiện ý kiến hay cung cấp các tài liệu, chứng cứ nào để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà U.

[2.3] Do đó, Tòa án tiến hành trích lục hồ sơ dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 02/3/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp tiền hụi giữa nguyên đơn bà Lê Thị U và bị đơn bà Quang Thị Mỹ N đã được Tòa án giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang và Bản án phúc thẩm số 67/2021/DS-PT ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, trong vụ án bà U đã rút lại yêu cầu khởi kiện của chân hụi này do hụi chưa mãn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Tại biên bản đối chất ngày 15/7/2020, bà N thừa nhận "*có ký tên hốt hụi do bà Mai Thị Tuyến làm chủ với số tiền 51.000.000đồng"* nhưng bà N cho rằng thực tế chưa nhận số tiền này và

tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/7/2020, bà N khai "*Tôi có cùng ngồi tính lại tổng cộng 190.500.000đồng. Nhưng tôi chỉ ngồi tính và hứa trả 1.000.000đồng/ tháng các khoản tiền, tôi không có nhờ bà U chơi hụi dùm, không có nhận tiền, cũng không có ký tên vào biên nhận*" nhưng sau đó, bà N phủ nhận không có ngồi tính toán tiền nợ lại với bà U và không có ký tên vào các biên nhận. Tòa án đã tiến hành trưng cầu cơ quan chuyên môn giám định chữ ký và căn cứ vào Kết luận giám định chữ ký số 604/GĐ-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang kết luận chữ ký tên Quang Thị Mỹ N trên tài liệu cần giám định (Giấy nợ U Hết số tiền 190.500.000đồng ngày 22/11/2019) và chữ ký so sánh của bà Quang Thị Mỹ N là do cùng một người ký ra.

[2.4] Đồng thời, đối chiếu với lời khai của người làm chứng bà Mai Thị T khai: Bà có thấy bà U và bà N có tính toán tiền nợ lại với nhau, nhưng nợ cụ thể như thế nào thì bà không rõ. Các phần hụi bà U hốt xong thì bà U đã đóng lại hụi chết đầy đủ cho bà đến tháng 02/2022 (âm lịch) là mãn hụi. Bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Lời khai bà T trong vụ án này là phù hợp với lời khai của bà T và các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST-DS ngày 02/3/2020 đã được Tòa án tiến hành thu thập trước đó.

[2.5] Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh và chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà N không có ý kiến gì phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như bà N không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ nào để phản bác lại chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết.

[2.6] Như vậy, qua hồ sơ thể hiện bà N có thừa nhận ký hốt chân hụi của bà T còn nợ lại 30 lần hụi chết chưa đóng. Do bà U đã đóng các lần hụi chết cho bà Tuyến thay bà N đến mãn hụi là 30 lần, mỗi lần số tiền 3.000.000đồng, tổng cộng số tiền 90.000.000đồng và bà N cũng đã tổng kết nợ lại số tiền 90.000.000đồng theo giấy nợ ngày 22/11/2019, nên Hội đồng xét xử buộc bà N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà U số tiền 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng) là có căn cứ.

[2.7] Đối với "Giấy nợ U Hết" tổng cộng số tiền 190.500.000đồng ngày 22/11/2019, cụ thể các khoản:

- Hụi Lâm Thị S, ngày 28/3/2018 (âm lịch), hụi 1.000.000đồng, nợ 09 lần số tiền 9.000.000đồng; hụi Lâm Thị S, ngày 6/10/2017 (âm lịch), hụi 1.000.000đồng, còn 02 lần chưa đóng 2.000.000đồng và hụi Trương Minh C, ngày 10/2/2018, hụi 500.000đồng, còn 08 lần số tiền 4.000.000đồng. Đã được giải quyết tại Bản án số 138/2021/DS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang

- Hụi Trương Minh C, ngày 20/4/2019, hụi 500.000đồng, còn 18 lần số tiền 9.000.000đồng; hụi Lâm Thị S ngày 09/2/2019 và bán hụi ngày 09/02/2019, số

tiền 76.500.000đồng. Đã được giải quyết tại Bản án số 134/2020/DS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Còn lại số tiền 90.000.000đồng đang tranh chấp là phù hợp với các khoản nợ đã được đối chiếu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà N phải chịu số tiền 4.500.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 351, Điều 357, Điều 471 của Bộ luật dân sự. Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị U. Buộc bị đơn bà Quang Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị U số tiền 90.000.000/đồng (*chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị U (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án bà Quang Thị Mỹ N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Quang Thị Mỹ N phải chịu 4.500.000đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyên đơn bà Lê Thị U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Quang Thị Mỹ N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Vị Thanh;
- Cơ quan THADS TP. Vị Thanh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương